

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Phú - NgU Phó Hiệu trưởng Trường THPT Chi Lăng.

+ Ông Nguyễn Văn Mạc Vũ - ChU viên Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố ĐL.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Huỳnh Nguyễn Hữu H** (còn gọi tên: Mí), sinh năm: 2003, tại: Tiền Gi; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và cư trú: Tổ 13, thị trấn Lộc Thắng, huyện BL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn H, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1971; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/8/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. **Họ và tên:** **Võ Lâm Nhật A**, sinh ngày: 23/8/2006, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: Số 21 bis đường T P, PH 3, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; nơi cư trú: Số 31 Khu An Phú, C T, PH 7, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Học sinh Tr C Đ Ng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Võ Lê H, sinh năm: 1977 và bà: Lâm H Ngọc D, sinh năm: 1983; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/5/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- **Người giám hộ cho bị cáo Võ Lâm Nhật A:** Ông Võ Lê H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số 21 bis đường T P, PH 3, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ, là bố ruột của bị cáo Nhật A.

- *Người B chữa cho bị cáo Võ Lâm Nhật A: Bà Nguyễn Ngọc H Gi, sinh năm: 1982 và bà Dương Thị H, sinh năm: 1988, đều là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LD.*

3. *Họ và tên: **Nguyễn B U**, sinh ngày: 30/5/2005, tại: LD; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: Thôn Lạc Sơn, xã Phú Sơn, huyện L H, Tỉnh LD; nơi cư trú: 31 Khu An Phú, C T, PH 7, Thành phố ĐL, tỉnh LD; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1985; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị Ngọc Nh, sinh ngày: 08/8/2008. *Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Duy B, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn 1/5, xã Phú Sơn, huyện L H, Tỉnh LD.*

2. Nguyễn Tôn Khánh B sinh năm: 2003, địa chỉ: Số 209/1 Phan Đình PH, Thành phố ĐL, Tỉnh LD.

(Các bị cáo, người B chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều có mặt; người liên quan Lê Thị Ngọc Nh và người giám hộ có mặt; Nguyễn Tôn Khánh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2022, Võ Lâm Nhật A thuê tầng hầm căn nhà số 31 Khu An Phú, đường C T, PH 7, TP.ĐL - LD để ở. Ngày 06/5/2023, bạn của Nhật A là Huỳnh Nguyễn Hữu H thuê lại của Nhật A một phòng tại căn tầng hầm căn nhà này để ở thì Nhật A đồng ý và thỏa thuận cho H thuê phòng đối diện phòng ngủ của mình là 2.500.000đ. Ngày 07/5/2023, H cùng bạn gái là Nguyễn B U đến ở và H trả tiền thuê phòng cho Nhật A. Đến ngày 10/5/2023, Lê Thị Ngọc Nh xin H đến ở cùng phòng của H và U thì H đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2023, H liên lạc với một người (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường Nam Hồ, PH 11 - ĐL mua 7 viên thuốc lắc với giá là 2.100.000đ và hai chাম Ketamine với giá là 2.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng để trên giường rồi rủ U sử dụng ma túy. H lấy 01 đĩa sứ trong bếp, thẻ nhựa trong hộp giày, tự làm 02 ống hút bằng tờ tiền 10.000đ, bật đèn nháy và mở nhạc bằng điện thoại của H, tiếp đó H đổ ketamine lên đĩa sứ dùng quạt hơi nóng đĩa, dùng thẻ nhựa chà mịn ketamine rồi chia thành nhiều đường. H lấy 01 viên thuốc lắc pha vào 01 ly coca. Sau khi chuẩn bị xong, H tự hít 01 đường ketamine rồi uống coca có pha thuốc lắc. Thấy H sử dụng ma túy, U đến cầm ống hút sử dụng hít 02 đường ketamine rồi lấy 01 viên thuốc lắc uống với coca. Một lúc sau, Nh tắm xong ra ngoài, thấy vậy H rủ Nh sử dụng ma túy thì Nh đồng ý cầm đĩa hít 02 đường ketamine rồi uống ly coca pha thuốc lắc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H sang phòng Nhật A rủ sử dụng ma túy thì Nhật A đồng ý. Nhật A qua phòng H thì được H đưa cho Nhật A ly nước đã pha sẵn thuốc lắc rồi để đĩa ketamine đến trước mặt. Thấy vậy, Nhật A uống

nước coca có pha thuốc lắc và hít 02 đường ketamine. Quá trình sử dụng ma túy, H cất 03 viên thuốc lắc đi, còn lại 2 viên H để lại trên nệm cho cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, U lấy 02 viên thuốc lắc màu cam và màu xám cất giấu để lần sau sử dụng. Đến sáng ngày 17/5/2023, U ra ngoài thì có đối tượng tên Phạm Thạch nhắn tin hỏi mua ma túy, U nhắn tin hỏi H rồi được H nhắn báo cho Thạch giá 03 viên thuốc lắc là 1.100.000 đồng. Sau khi U nói Thạch đồng ý, H lấy 03 viên thuốc lắc đã cất giấu vào tối ngày 15/5/2023 đem đi giao cho Thạch. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Công an PH 7, Thành phố ĐL kiểm tra tầng hầm căn nhà số 31 Khu An Phú, đường C T, PH 7, TP.ĐL - LĐ phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật (BL: 52-63).

Tang vật thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có một ít chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, đã niêm phong;

- 01 thẻ nhựa màu vàng, 02 ống hút quán bằng tờ dạng tiền mệnh giá 10.000đ, 01 đèn laze màu trắng;

- 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip bên trong đựng 02 viên nén màu cam và màu xám;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xA, có gắn sim số: 098219510 của Nguyễn B U;

- 01 căn cước công dân tên Huỳnh Nguyễn Hữu H;

- 01 căn cước công dân tên Nguyễn B U;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, có gắn sim số: 078496413 của Võ Lâm Nhật A.

- 01 căn cước công dân tên Võ Lâm Nhật A.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, có gắn sim số: 079448098 của Nguyễn Tôn Khánh B

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu đen, có gắn sim số: 081808832 của Lê Thị Ngọc Nh

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu Gold, bên trong gắn sim số 0975.839.31.

Tại bản kết luận giám định số 561/KL-KTHS ngày 24/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định:

- Túi 01:

- + Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt tờ tiền (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

- + Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt tờ tiền (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

- + Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt thẻ nhựa (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

- Túi 02:

+ Mẫu viên nén màu xám (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3666g, loại MDMA

+ Mẫu viên nén màu cam (M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3737g, loại MDMA

Ketamine là chất ma túy, nằm trong DA mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

MDMA là chất ma túy, nằm trong DA mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL: 65-66)

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Võ Lâm Nhật A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn B U, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, vào ngày 15/5/2023, tại tầng hầm căn nhà số 31 Khu An Phú, đường C T, PH 7, Thành phố ĐL, các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an PH 8 thành phố ĐL phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là Hn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc khiếu nại đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ngU quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp 2 tội đối với Huỳnh Nguyễn Hữu H. Truy tố bị cáo Võ Lâm Nhật A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Lâm Nhật A từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Truy tố bị cáo Nguyễn B U về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo U từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo U từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp 2 tội đối với bị cáo U.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã quan giám định là tang vật của vụ án; tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 ống hút quán bằng tờ dạng tiền mệnh giá 10.000đ và tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 đèn laze màu trắng và 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 13 Pro Max màu xA, sim số 098219510 của Nguyễn B U. Trả cho các bị cáo 01 căn cước công dân tên Huỳnh Nguyễn Hữu H; 01 căn cước công dân tên Nguyễn B U; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, có gắn sim số 078496413 của Võ Lâm Nhật A; 01 căn cước công dân tên Võ Lâm Nhật A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Lâm Nhật A và Nguyễn B U trình bày: Thông nhất với tội dA cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nhật A và bị cáo U như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, mức đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo là tương đối nghiêm khắc, bởi lẽ, các bị cáo phạm tội đều ở tuổi vị thành niên; phạm tội mang tính tổ chức giản đơn, đều có nhân thân tốt; nhận thức về pháp luật còn hạn chế và gia đình các bị cáo thuộc trường hợp khó khăn, nên mong Hội đồng xét xử xem xét xho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H, Võ Lâm Nhật A và Nguyễn B U:* Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2023, Huỳnh Nguyễn Hữu H mua 07 viên thuốc lắc và hai chấm ketamine mang về tầng hầm căn nhà số 31 Khu An Phú, đường C T, PH 7, TP.ĐL, Tỉnh LĐ rồi rủ Nguyễn B U, Võ Lâm Nhật A, Lê Thị Ngọc Nh, là những người chưa đủ 18 tuổi sử dụng. Võ Lâm Nhật A cho Huỳnh Nguyễn Hữu H thuê căn nhà số 31 Khu An Phú và biết H dùng địa điểm này để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể nhưng vẫn để mặc và cùng sử dụng ma túy khi được H mời. Sau khi sử dụng ma túy, sáng ngày 16/5/2023, Nguyễn B U lấy 02 viên thuốc lắc màu cam (M6) và màu xám (M5) cất giấu để lần sau sử dụng. Đến sáng ngày 17/5/2023, Huỳnh Nguyễn Hữu H mang 03 viên thuốc lắc đi bán cho đối tượng tên Phạm Thạch (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 11 giờ 30 ngày 17/5/2023, Công an PH 7, Thành phố ĐL kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Các bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H, Nguyễn Lâm Nhật A và Nguyễn B U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 561/KL-KTHS ngày 24/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định:

- *Túi 01:*

+ Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt tờ tiền (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

+ Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt tờ tiền (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

+ Mẫu chất bột bám dính trên bề mặt thẻ nhựa (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân

- Túi 02:

+ Mẫu viên nén màu xám (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3666g (*không thấy ba sáu sáu sáu gam*), loại MDMA.

+ Mẫu viên nén màu cam (M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3737g (*không thấy ba bảy ba bảy gam*), loại MDMA.

[3] Xét thấy, các bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H là người đã trưởng thành, còn Võ Lâm Nhật và Nguyễn B U khi phạm tội đều chưa thành niên nhưng đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi chứa chấp; mua bán; tàng trữ; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Võ Lâm Nhật A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn B U, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là Hn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, Huỳnh Nguyễn Hữu H là người mua ma túy; chuẩn bị công cụ; địa điểm; rủ rê nhiều người sử dụng ma túy trong đó có Nguyễn B U, Võ Lâm Nhật A và Lê Thị Ngọc Nh là những người chưa đủ 18 tuổi. Ngoài ra, H còn là người mua ma túy rồi bán lại cho đối tượng tên Phạm Thạch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để kiếm lời, người chủ mưu chính nên phải chịu mức án cao nhất đối với từng hành vi phạm tội trong vụ án này. Đối với Võ Lâm Nhật A là người cho Huỳnh Nguyễn Hữu H thuê địa điểm và biết H dùng địa điểm này đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Nguyễn B U và Lê Thị Ngọc Nh; cùng tham gia sử dụng ma túy nên cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo H là phù hợp. Còn Nguyễn B

U, sau khi đối tượng Phạm Thạch nhắn tin hỏi mua ma túy thì U nói lại với H, U là người trực tiếp thỏa thuận giá cả mua ma túy với Thạch rồi nói H đi giao ma túy. Ngoài ra, sau khi H tổ chức sử dụng ma túy, sáng ngày 16/5/2023, U thấy còn dư 02 viên thuốc lắc thì cất giấu để sử dụng. Qua giám định 2 viên thuốc lắc này có khối lượng là 0,7403g MDMA, nên phải chịu trách nhiệm đối với từng hành vi phạm tội do U thực hiện.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng các bị cáo Nhật A và U còn được áp dụng quy định tại các Điều 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng ở khu vực đường Nam Hồ đã bán ma túy cho Huỳnh Nguyễn Hữu H để cho cả nhóm sử dụng, tuy nhiên H không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Quá trình điều tra xác định Lê Thị Ngọc Nh, sinh ngày: 08/8/2008 và Nguyễn Tôn Khánh B, sinh năm 2003, được H mời sử dụng ma túy; không tham gia tổ chức sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự trong vụ án này là phù hợp.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có một ít chất ma túy; 01 thẻ nhựa màu vàng, 02 ống hút quán bằng tờ dạng tiền mệnh giá 10.000đ, 01 đèn laze màu trắng; 01 gói nylon màu trắng trong dạng túi zip bên trong đựng 02 viên nén màu cam và màu xám, qua giám định đều xác định là chất ma túy, là chất cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch sung Ngân sách 02 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xA, sim số 098219510 của Nguyễn B U, là phương tiện bị cáo U dùng để trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu bán sung Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn thu giữ 01 căn cước công dân tên Huỳnh Nguyễn Hữu H; 01 căn cước công dân tên Nguyễn B U; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, có gắn sim số 078496413 của Võ Lâm Nhật A; 01 căn cước công dân tên Võ Lâm Nhật A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bị cáo H, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, sim số 079448098 của Nguyễn Tôn Khánh B và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu đen, sim số 081808832 của Lê Thị Ngọc Nh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[9] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TUI bỏ các bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Võ Lâm Nhật A

phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn B U phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H 09 (*chín*) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Huỳnh Nguyễn Hữu H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

1.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 54; 58; 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Lâm Nhật A 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn B U 02 (*hai*) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn B U 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn B U phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng;

- 01 (*một*) thẻ nhựa màu cam có ghi chữ HERMER PARIS cùng bao gói vật chứng sau giám định được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì có chữ ký họ tên Võ Như Thuận, Đặng Trần Thảo NgU, Phạm Viết B và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ (561/2023-PC09).

2.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 (*hai*) ống hình trụ được quán bởi tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ;

2.3. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (*một*) đèn chiếu màu trắng (được niêm phong có mã số NS2. 1903971);

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xA, sim số 098219510 của Nguyễn B U.

2.4. Trả lại các tài sản gồm:

+ Trả cho bị cáo H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu Gold, bên trong gắn sim số 0975.839.31 và 01 (*một*) Căn cước công dân mang tên Huỳnh Nguyễn Hữu H.

+ Trả cho bị cáo Nhật A 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, có gắn sim số 078496413 và 01 (một) căn cước công dân tên Võ Lâm Nhật A.

+ Trả cho bị cáo U 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn B U.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 22/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Huỳnh Nguyễn Hữu H, Võ Lâm Nhật A và Nguyễn B U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tU án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Các bị cáo; người giám hộ; người bào chữa và người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền

